

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2017/HSPT

Ngày: 27-10-2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Minh Hương**

Các thẩm phán:

1. Ông **Nguyễn Kim Đồng**

2. Ông **Võ Đình Nghị**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Dũng**, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Đào**; Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2017/HSPT ngày 05/10/2017 đối với bị cáo **Đinh Trần Quang N** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 122/2017/HSST ngày 22-8-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Đinh Trần Quang N**; Sinh ngày 27/01/1990 tại Đăk Lăk; Nơi ĐKNKTT: Thôn t, xã HT, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk; Nơi cư trú: 135C, phường t, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Rửa xe; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông **Đinh Quang H**, sinh năm 1960; Con bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn t, xã HT, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Bản án số 118/2009/HSST ngày 16/9/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Bản án số 156/2011/HSST ngày 18/10/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị bắt ngày 20/4/2017; Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Cao T - Văn phòng luật sư Bá T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt thì nội dung vụ án như sau:

Đinh Trần Quang N là đối tượng nghiện chất ma túy (Methamphetamine) từ tháng 02/2016. Để có ma túy sử dụng, ngày 19/4/2017, N đã mua của một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại thị trấn NB, huyện LH, Lâm Đồng một gói ma túy với giá 2.500.000 đồng, đem về phòng trọ của mình tại 135C, phường t, thành phố DL, sử dụng hết một ít, còn lại N cất giấu trong túi áo khoác, mang theo trong người. Khoảng 20 giờ ngày 20/4/2017, khi N đang sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 72X3-2456 lưu thông trên đường HT, thành phố DL, do vi phạm trật tự an toàn giao thông nên bị Tổ tuần tra của Công an thành phố DL yêu cầu N về Công an thành phố DL để làm việc. Qua làm việc, cơ quan Công an phát hiện N đang tàng trữ trong người 01 gói gói nilon hàn kín, bên trong có chứa chất ở dạng tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy nên cơ quan Công an đã lập biên bản, bắt giữ N cùng tang vật. Đinh Trần Quang N khai nhận gói tinh thể bị thu giữ trong người là ma túy đá.

Tại kết luận giám định số 754/GĐ-PC54 ngày 22/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nilon được niêm phong thu giữ của Đinh Trần Quang N gửi giám định, khối lượng 2,5507 gam là Methamphetamine, Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Bản án số 122/2017/HSST ngày 22-8-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt tuyên bố bị cáo Đinh Trần Quang N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Trần Quang N 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2017.

Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 31/8/2017 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo và xuất trình huy chương của bố bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội theo nguyên tắc có lợi và áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự vì bố bị cáo có huy chương để chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Do nghiện ma túy nên bị cáo đã mua ma túy cất giấu trong người nhằm mục đích để sử dụng thì bị Công an thành phố ĐL phát hiện thu giữ có khối lượng 2,5507 gam là Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, khi xét xử, cấp sơ thẩm không áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội theo nguyên tắc có lợi là thiếu sót, bởi lẽ so sánh khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì hình phạt nhẹ hơn khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có xuất trình huy chương của bố bị cáo nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt.

Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Trần Quang N, sửa bản án sơ thẩm số 122/2017/HSST ngày 22-8-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Đinh Trần Quang N.

Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Đinh Trần Quang N 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/4/2017.

2. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đinh Trần Quang N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND, CA cấp sơ thẩm;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Phòng GD&ĐT;
- Sở tư pháp;
- Thi hành án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Thị Minh Hương